

GIÁ BÁN

THÀNH PHỐ	NGOẠI-QUỐC
Hà Nội 500	650
Số 100 200	3.50
Số 100 1.50	2.00

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy
Mỗi số bán 5 xu
Mỗi số bán 5 xu
Mỗi số bán 5 xu

TIẾNG-DÂN

CHẾ BIẾN: HUYỀN-THỨC-KHANG

CHẾ BIẾN: HUYỀN-THỨC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

MỖI TUẦN XUẤT-BẢN HAI KỲ: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

CHẾ BIẾN: HUYỀN-THỨC-KHANG

ĐƯỜNG ĐÔNG-ĐA-HOÀ

GIẤY THÉP NÚT SỐ 10
GIẤY THÉP: TIẾNG-DÂN - HỒ

Bệnh xã-hội cũng
như bệnh cá-nhân;
đã biết bệnh thì
cần phải có thuốc
chữa.

HIỆN BỆNH XÃ-HỘI

Xem bộ dạng một người mà thấy sắc tướng buồn rầu, đi đường xiên xẹo, ăn nói thất thường thì biết là người ấy có bệnh; vào trong một cái nhà thấy sắp đặt lộn xộn, sân cửa dơ bẩn lầy lội thì biết nhà ấy có bệnh. Trong một xã-hội mà thấy cái cảnh tượng lười-biếng sâu thẳm không có chút sinh khí gì thì cũng đoán được rằng xã-hội ấy có bệnh. Cái bệnh chung xã-hội cũng như bệnh cá-nhân, nếu giấu tịt kiếng thấy mà không lo chạy chữa, thì sự nguy vong sẽ tới sau mà thường không chờ đợi được. Xã-hội ta ngày nay chính là mang cái bệnh trong ấy, mà cơ bệnh thì cần phải thuốc chữa; thứ thuốc chữa đã có người dùng nghiệm trên đời rồi, không cần gì ta phải phát minh ra, chỉ biết dùng thứ thuốc đúng là được.

Một nhà văn-hào Trung-hoa có bài cảm tưởng đối với xã-hội Trung-hoa sau dân-quốc mới lập, tả cái bệnh xã-hội hiện thời Trung-hoa rất là rõ ràng. Gương ấy không xa, mà rất giống với xã-hội ta gần đây. Luận-diện nhà văn-hào ấy đại-dĩ như thế này:

«Trong một năm nay, cái trạng thái biến thiên trong xã-hội thật không lường đến: như xem chiếu bóng, trăm lớp tuồng hiện ra trước mắt, chưa kịp nháy mắt mà biến mất; như đặt khí-quần bốn mùa trong một phòng, bỗng chốc nóng đến tận nơi, bỗng chốc lại lạnh đến hết mực, làm cho người trong phòng ấy, khi thì rét run, khi thì nóng ngột, mệt nhọc băng kháng mà không nghỉ ngơi được. Cái trạng huống ngơ ngáo ấy không biết khi nào thôi, thành ra khắp trong xã-hội không có một người nào ngồi yên. Trái qua mấy trận kịch thích khủng hoảng, nước Tàu hiện thành một xã-hội kẻ ngáp người run, xen vào những mũi thuốc hơi men; trong cái vùng không khí mù mịt thăm thẳm kia, cảnh tượng không tốt không còn gì nói được nữa. «Biết bệnh tức là thuốc», xin kể mấy mũi cảm xúc như sau này:

Một là nhân tài bất-kinh-tế. Phan-đội sản ở trong vũ-trụ, đều có công dụng. Phát huy công dụng ấy cho hết năng lực gọi là «kinh-tế»; trái lại thì gọi là «bất-kinh-tế». Thuở nay xã-hội, nhân tài ở đời nào, ở địa vực nào thì làm xong công việc đời ấy và địa vực

ấy. Vì như nấu ăn, nếu có đồ ngon vật báu, thì dọn ra tiệc tùng nọ kia, mà nếu chỉ có rau trái mắm canh, cũng sắp được bữa ăn vừa miệng. Vì như làm nhà, cây to gỗ lớn làm nên lầu các nguy nga mà gỗ nhỏ cây thường cũng làm nên chỗ ở; cái giới hạn tài vận không lấy gì làm chừng, nếu dùng sai thì không ích, mà có hại; không ích mà có hại tức là «bất-kinh-tế». Ta không phải nói toàn nhân tài trong nước đều bất-kinh-tế đâu; song mười phần đã đến 8,9, sa vào cái hại chung nói trên. Suy cái nguyên nhân bởi chế-độ xã-hội một nửa. Vậy bệnh cá-nhân thì cá nhân chữa, mà bệnh xã-hội thì xã-hội hợp sức chung mà lo chữa, nếu không như thế thì người trong nước đều sa vào cái hầm vô dụng mà chưa nói là tài cũng không tài.

Hai là chế-độ cử-lâm-thứ-hoại.

Chế-độ không phải vật gì khác mà chính ở trong xã-hội để ra. Công dụng chế-độ vẫn có hồi cải-lương một bộ phận trong xã-hội; song đầu thế nào cũng không rời riêng xã-hội mà sáng chế ra chế-độ, và cũng không trách vọng vào chế-độ để tạo ra xã-hội. Trung-quốc lâu nay là rời riêng xã-hội ra mà lập chế-độ, lần lần lại dùng chế-độ không hợp với xã-hội, dùng chế-độ này không được lại bỏ, dùng chế-độ khác. Phàm trăm cái gì cũng ở trong thí-nghiệm: ví như làm văn, để này chưa xong lại thay để khác mà không để nào thành bài. Có kẻ lại loan bỏ hết chuyện mới mà phục lại như cũ, nào biết đâu bỏ cũ mà thay mới vẫn là làm thử; nay bỏ mới theo cũ, cũng làm thử. Vả lại chế-độ cũ ở trong xã-hội cũ thì còn có chỗ thích, nay nếu xã-hội cũ mười phần đã tiêu mòn đến 8,9, mà muốn đem chế-độ cũ để duy trì lại thì công phu khó nhọc, không kém gì tạo một cái chế-độ mới, mà cái hại «rời xã-hội mà lập chế-độ» đã không tránh khỏi, mà lại càng tệ hơn. Đối với chế-độ, cái đại oan «thí-nghiệm» đó biết khi nào rồi!

Ba là công việc xã-hội rất hèn yếu.

Gần đây các việc xã-hội như trường-học báo-quân, thương-hội, công-trưởng, nghe như rầm rộ mà trời lên sực xuống, sớm hợp chiều tan, cái nào may

còn, cũng nhờ sức giúp đỡ của chánh-phủ. Công việc xã-hội mà gợi sinh mạng cho chánh-phủ thì chân tướng không tày; song vì xã-hội không có cơ-sở mà dựa vào chánh-phủ làm cơ-sở thì không thể làm công việc xã-hội. Vô-luật thời đại nào, nước nhà thanh suy là tại công việc trong xã-hội lẫn thối mà khác nhau; nay xã-hội mà không có cơ-sở thì còn nói gì. (Đây là nói việc Tàu ta lại càng kém hơn nữa.)

Bốn là tư-tưởng phù-thiền.

Hiện tượng một xã-hội là do triệu lưu tư-tưởng mà nảy ra, nếu muốn biến vận mạng một xã-hội nào, xem chỗ tư-tưởng thì rõ được; chánh-trị chế-độ là thứ ngoài hiện tượng mà thôi. Hiện nước Tàu do chuyên chế mà làm cộng-hoà, chính là một sản vật của tư-tưởng. Song «cộng-hoà» mà chỉ diễn ra cái họa chung cho nước Tàu, cũng do tư-tưởng gần đây mà sinh ra. Nói rằng người nước ta không tư-tưởng thì ra lời quá đáng; song một số phần nhiều, chỉ vì tư-tưởng cận gần trời nổi, không chút sâu xa dầm thấm; ví như người hai bội: những tiếng khóc cười không phải từ trong tim nói ra, chỉ trước đầu lưỡi thôi. Vì thế, trong khoảng mới củ như nước đổ vào đầu, không sao dung hợp được. — Ta xem nước Pháp đương khoảng trước sau Cách-mạng, xã-hội có cái cảnh tượng không bỏ phân vân mà ở trong có những bọn văn-hào hiện-triết đứng ra ngoài vòng nhân thế rối loạn, ngấm ngấm cầm cái máy chuyển-di xã-hội mà quốc-tân trở lại sang suốt thêm. Trung-hoa ngày xưa đương lúc nguy loạn cũng thường có những nhà hiện-triết duy-tri chánh-học, đem những lý luận thâm trầm mà mở ra đời thanh trị khác. Nhưng đều đó không trách xã-hội mà trách vào cá nhân. Sự nghiệp cá nhân không có gì lớn hơn đều ấy, mà hiện nay ai là người khỏi cái tư-tưởng phù-thiền nói trên?

Một người học-giá Trung-hoa đối với tình cảnh nước họ mà cảm-xúc như thế; xin đọc-giá thử nghĩ xem nếu như người ấy mà ở xã-hội ta thì thì cảm-xúc đến thế nào? mà bà con ta có ai có mối cảm-xúc ấy không?

S. B. T.

CUỘC DUY TÂN NƯỚC THỔ-NHÍ KỲ (Turquie)

(Tiếp theo)

Người Thổ-nhĩ-kỳ theo giáo Hồi-hồi. Theo giáo Hồi-hồi, việc chính trị cũng như việc tín ngưỡng, đều ở trong tay một người, người ấy là vua, là giòng giới vị thì là Ma-bô-mê (Mahomet) đã xướng ra giáo Hồi-hồi. Bởi vậy, nước Thổ-nhĩ-kỳ buổi xưa là một nước quân quyền chuyên chế. Cái cảnh thế kỷ kéo giặc giải mãi đến khoảng giữa thế kỷ 19. Năm 1876, trong nước có một đảng «duy tân» «đẩy lên», toàn đòi chánh thể để lập hiến pháp và hội nghị. Nhưng việc không thành. Đến năm 1908, lại có đảng thanh niên (parti des jeunes Turcs) đẩy lên, đánh đổ chánh phủ đương thời, lập lại hiến pháp. Nhưng duy tân chưa được ba bốn năm, thì gặp cuộc chiến tranh Ban-căng 1912-1913. Sau cuộc chiến tranh ấy, nước Thổ-nhĩ-kỳ mất đất nhiều để dành, mà lại bị liệt cường Âu-châu buộc cái chế-độ «biệt đãi người ngoại quốc» (régime des capitulations). Theo chế-độ ấy, người Anh, người Pháp, người Đức, người Áo, người Ý, người Nhật, người Mỹ, người Nga, người Bồ-tô-ga, người Hy-lạp, người Serbia, người Monténégro, người Rumanie, người Bulgaria, người Gréc, người Juifs, người Arabes, người Slaves, người Arméniens, người Kurdes, người Druses, v.v. . . . Mấy giống người ấy ngàn người, tính tình đều khác nhau cả. Nhưng thực ra thì sự rắc rối chỉ vì một cơ: cái hạng người chính nói Thổ-nhĩ-kỳ được tự do, còn hạng người thuộc về các nói khác thì bị áp chế; Chỉ hạng người t eo giáo Hồi-hồi được tin dụng còn hạng người không theo giáo Hồi-hồi thì bị gạt bỏ. Nhưng trọng yếu nhất là vấn đề «người Hy-lạp (Grecs) xen lộn với người Thổ-nhĩ-kỳ». Ba bốn trăm năm về trước, khi bán đảo Ban-căng còn thống thuộc dưới quyền Thổ-nhĩ-kỳ, người Thổ sang ở xứ Hy-lạp nhiều, mà người Hy-lạp sang ở xứ Thổ Á-ô-ô cũng nhiều. Bởi vậy, từ khi Hy-lạp được độc lập lại, dưới quyền cai trị Hy-lạp còn có người Thổ theo giáo Hồi-hồi, mà dưới quyền cai trị Thổ nhĩ kỳ cũng có người Hy-lạp theo giáo Gia-tô, (nên nhớ rằng giáo Gia-tô của người Hy-lạp không giống hẳn giáo Gia-tô La-mã).

VĂN-VĂN

Khỏe bạn

Nghe tin chỉ viết nỗi kinh hoàng.
Bình địa khi không tiếng sấm vang.
Đất trắng khô vùi người máu đỏ,
Trời xanh sao nhuộm giống da vàng!
Tâm lòng khảng khái gương còn sáng.

Cái bóng phà sanh gió để tan.
Chín suối linh thiêng còn có biết.
Ruột tâm chín khắc, lệ đôi hàng.

Ng. D. S.

Bán giếp

Chân cho chẳng đứng lại không ngồi.
Một xô máu dứa bán giếp chơi.
Vân biết lời nào có mấy,
Nhưng rồi từng tiệp cũng vừa xơi.
Ai mà có bảo rằng nên trách,
Tờ cờ chấm máu chẳng sợ cười!
Bán thịt bán rau xưa những kẻ,
Công danh nay vẫn tiếng muốn đời!

Thanh-Hà

Quan tài

Chẳng tài-rường cột, cũng khôn ngoan,
Thiên địa chung thành mảy mảy quan.
Sắc tấp, đã chôn người địa phủ,
Tiền tài, bán lấy của dương gian.
Vợ con no ấm là sung sướng!
Nói giống điều hao lộ hỏi han....
Nhắm mắt cũng vào trong bộ ấy,
Đốt ai lột lột mấy tấc hồn?

Lân-Thủy

Gái muộn chồng

Phòng không chiếc bóng ngọn đèn.
Nghĩ đến nhân duyên ruột chín chiu.
Chỉ đành lười tình chân đã vương;
Ngọc vi trư chợ giá còn treo.
Đầu tường để đó: nền nã khô,
Dưới tường ve sầu rả rỉ kêu.
Nguyên ước trăm năm ai đó là?
Lỡ lênh con tạo khêu buồn trêu!

Dã-thảo

Xin những đều vừa nói ở trên, ta có thể tóm tắt mà nói rằng: Vấn đề trọng yếu trong lịch sử nước Thổ-nhĩ-kỳ là vấn đề tôn giáo. Trong khoảng một ngàn năm, nói giáo Thổ-nhĩ-kỳ là đội quân tiên phong của giáo Hồi-hồi, nước Thổ-nhĩ-kỳ là trung tâm diễm của giáo Hồi-hồi. Từ chánh trị, pháp luật cho đến giáo dục, phong tục, việc gì cũng một việc tôn giáo. Hết cả các cách phát triển của văn minh đều là những dấu hiệu của tôn giáo. Trong thời đại «thần quyền», chính nhờ tôn giáo mà Thổ-nhĩ-kỳ được 1 qnh vượng. Nhưng từ khi nhân loại đã bước sang thời kỳ «nhân quyền» và thời kỳ «xã hội», cũng chính vì tôn giáo mà Thổ-nhĩ-kỳ bị suy đồi. Chánh trị không biết cộng hòa, pháp luật không có công lý, giáo dục không dùng khoa học, phong tục không phá bỏ; nói tóm, đứng giữa thế kỷ 20 mà như ngủ trong thời đại Trung-cổ, thế cũng vì tôn giáo. Hết cách này, là ra thời «gây cười» của văn minh đã đến rồi. Nhưng còn may cho nói giống Thổ-nhĩ-kỳ: trong lúc quốc gia khốn đói, thì sản xuất ngay được một vị hào kiệt, vị ấy là ông C. M. M. Năm 1919, ông C. M. M. miễn bỏ 1 An Công tăng tỉ nộp, thay sang Xâm xông (Samson), lập một đảng cách mệnh, rồi chiến đấu bình đẳng chống Đổng minh, đánh Hy-lạp. Cuối năm 1922, toàn thắng. Sang năm 1923, ký được hòa ước L. Zan (Lausanne) đã nói ở trên. Cuộc duy tân Thổ-nhĩ-kỳ khi sự thực hành kể từ ngày ấy.

Hải-Long

(Còn nữa)

Nền học - thuật binh-dân

(Tiếp theo)

Đến đây ta phải phân biệt nền học thuật và nền giáo dục. Tổ chức giáo dục là để truyền bá tư-tưởng, không hạn là tư-tưởng gì. Nền trường học, trong một nước, nên giáo dục mở rộng khắp nơi, bình dân người nào cũng có thể vào trường đi học được; tuy vậy học thuật nước ấy chưa chắc là học thuật bình dân. Có nhiên, học thuật bình dân tất phải có một nền giáo dục sung thiêm để an đặc trị nào của bình dân, song lại phải có một điều kiện khác quan yếu hơn nữa là học thuật phải chân chính, phải lấy chân-lý tuyệt đối làm cơ-sở (xem đoạn sau sẽ rõ).

Giáo dục có liên quan với học thuật lắm.

Tôi nhớ một nhà văn hào Tây-phương là Maxime Gorki có thuật chuyện này: Ngày nọ, ông đi dạo thôn quê trong xứ ông; gặp một người nông phu, ông đem tư-tưởng gì đó mà diễn giảng; đoạn ông hỏi ý kiến người nông phu đối với tư-tưởng ấy ra thế nào. Người nông phu bộ khờ khờ có ý ngạc nhiên, đáp rằng: «Ông nói ông dạy tôi những chuyện tôi chưa biết, ông...» nọ giảng những điều trái hẳn với lời nói đó mà cũng bảo là có ích cho tôi. Tôi không biết chỉ, các ông mỗi ông nói một nẻo, biết tin ai chứ!». Người nông phu nào đó mà nó giống hệt với nông phu xứ ta; ở ta, dân trí cũng chưa khai thông chút nào, cái nạn «không biết chỉ» hình như chưa có mấy nơi đã trừ diệt được. Tôi không hiểu cái tư-tưởng nói trên là có ích cho nông phu hay không, nhưng nếu có ích thật thì bọn nông phu cũng không biết đâu mà tin. Đó chính vì giáo dục không mở rộng vậy.

Ở nhiều xứ bên Âu-Mỹ, tiếng nói có dốt ra chế-độ giáo dục cường bức, đối các xứ thảo-moại trên có phần hơn đã dành, nhưng thực ra vẫn còn nhiều chỗ khuyết hám lắm. Trẻ con đi học ở trường độ 5, 7 năm, ngoài sự biết đọc biết viết ra, may thì bổ trong trí được vài mảnh vụn địa dư các tri là xong. Lấy cái trình độ học thức ấy, mà nếu học thuật tư-tưởng không được chân chính thì cái lợi lợi còn hơn nữa. Cái tri người «không biết chỉ» thì đều phải không biết tin, mà đều phải cũng không tin, vì như một tờ giấy đen, dù ai vẽ rằn vẽ rồng vào trên rồi lại loan cũng một mồi đen kịt. Cái tri người «biết đọc biết viết» thì tuy không đơn giản bằng, nhưng cũng chưa đủ sức mà phá đoán; bảo gì sách gì cũng đọc, truyền cho tư-tưởng gì cũng nghe, dù sách báo bất-cải, tư-tưởng dè bèn mà họ cũng tin ngay là khôn ngoan thướt vãng. Ở các xứ gọi là văn minh, còn nhiều kẻ đến nơi cái biện việc gì, muốn thay đổi mìn lời nói mình là dùng từ đem gờ sách ra bảo đó là «lời sách dạy». Ở xứ ta, bọn có biết đọc sách đã là số ít, mà còn nữa phần đoán của bọn ấy lại còn không phải là được chút nào; tâm kể họ mở miệng ra là «sách có chữ», «sách có dạy rằng»; cái óc «tín sách» đã thành một thói quen khó chữa. Đứng về phương diện xã-hội mà bàn, cái nạn «tín sách» có nhiều mối hại lớn hơn cái nạn «không biết chỉ» nữa. Người «không biết chỉ» giữ thái độ tiền cực, vô can thiệp; (xem tiếp trang ba cột nhì)

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUE

Bất được đỡ in đông sương
Hôm 16 Aout, lúc chín giờ tối,
tên Chà-và gác cửa nhà máy đèn,
đang đi thơ thẩn ở sau nhà máy
(ngoài thành), có bắt được 1 người
mang theo trong mình mấy cái
khuyên in đông-sương, và chừng
mười xấp giấy trắng. Người
tây xấp nhà máy về, đem người bị
bắt ra hỏi qua loa chỉ đó rồi thả
ngay, chỉ giữ lại các đồ vật thôi.

Sáng 27 đem các đồ đã bắt được
in thử cho ông chủ xem, thì ra
là đồ để làm truyền đơn cộng-
sản, lập tức tin cho sở mật
thám nên đã có soát nhà máy người
cai ở sau sở (vì tên Chà-và vụ
người kia ở trong mấy nhà đó đi
ra), không bắt được vật gì cả.
Còn người lấy xấp kia thì bị
ông chủ (Directeur général de la
SIPEA) quở vì có để thả người
nọ đi.

THUẬN-THIỆN

Ăn trộm nhiều quá!
Trong một đêm mồng ba tháng
bảy ở làng Niêm-phò, tổng Phước-
yên, huyện Quảng-diên, mà có
bốn nhà bị mất trộm: Thị-Chất và
Tây-Cách mất sách, Trần-Minh và
Nguyễn-Bồng bị mất một li.

Không phải một đêm ấy mà thôi,
thường làng ấy cũng hay bị mất
trộm luôn.

Nghe đâu bên kia sông (trước mặt
làng ấy) có mấy tên thường đi ăn
trộm. Chúng nó đều đã bị ăn cả.

Dân quê làm nông ra ăn mà còn
bị cái nạn trộm cướp như thế thì
là cực khổ, ai có biết cho không?
Người làng

HÀ-TĨNH

Tiền mất tất còn
Chúng tôi là dân xã Đông-Bàn
tổng Đông-phủ, phủ Thạch-Hà, xin đăng
việc sau này:

Kỳ tháng năm năm ngoái, nhà
nước có trích một số bạc từ lịch
333\$00 để làm việc ích chung cho
dân trong làng. Chánh tổng Lê Khắc
Hoan, phó tổng Nguyễn Trọng Thê,
bẩm trả bắc cái cầu gọi là cầu
Nghe, thuộc địa phận xã Đông-bàn.
Hai người thông mưu với một viên
chánh tổng cựu là Vương Khắc
Triệu cũng người xã Đông-bàn ra
đứng làm, song chỉ làm qua loa,
chưa mấy tháng mà cầu đã hư hỏng.
Dân chúng tôi đã có đơn kêu đến
quan trên ba bốn lần, mà không
thấy xét xử gì đến, nếu việc còn diện
tri đến tháng 8 này thì họ đã cho
trời mưa làm trôi, có lẽ dân chúng
tôi không có cầu ấy nữa mà đi; tiền
mất tất còn, dân chúng tôi có k
không?

Đồng dân lai cáo

BÌNH-DỊNH

Đã bắt dịch sao còn làm lại?
Chúng tôi là dân làng Kiên-mỹ,
tổng Phú-phong, huyện Bình-khê,
tỉnh Bình-dinh, có mấy điều oan ức
sau này:

Tên Mạc-Viên làm lý-trưởng
làng chúng tôi, ý quyền cậy
tuế hiếp người này chế người
nọ, với vợ đã diên, nên bị bắt
dịch đã vài năm nay. Từ mà tên ấy
luôn cãi thế nào, nên vừa rồi lại
có tờ quan sát về báo lý trưởng
đương kiêm là Nguyễn Văn (xã
quyền) giao khuôn giầu cho y làm
lý trưởng lại.

Tuan ôi! Dân chúng tôi mấy lần
nay vẫn tưởng tên Mạc-Viên bị bắt

dịch là yên ổn rồi, khỏi lo bị
khuấy nhiễu nữa, thế mà nay được
tin quan trên về vụ làng như vậy,
thật lấy làm lạ quá.

Dân làng Kiên mỹ đồng ký

PLEIKU

BẮC-KỲ

Đa người Annam thoát nạn ở
Hà-khẩu đã bị trả lại cho
thành phủ Đông-dương rồi!
Hôm trước ba người cách mệnh
Annam ở Văn-Nam bị giải về ở Bắc-
kỳ. Đi đến ga xe lửa Hà-khẩu, tỉnh
Hu-can-thiệp vào, nên ngày 16 Aout
vra qua, 3 người ấy đã bị chánh-
phủ Văn-Nam giải giao cho chính-
phủ Đông-dương.

Từ khi xảy ra vụ cướp ba người ấy
đến giờ, thì lính tráng ở Văn-Nam
tường thường đi tuần dượng xe
lửa ở địa-phần nước Tàu, có bắt
được nhiều người Annam can
phạm vào các việc cướp giật vừa
đi.

Kỳ Sơn

NAM-KỲ

Tình hình Gia định

Theo báo La Dépêche thì tối
lôm 28 Aout, lúc 8 giờ rưỡi, có
lớn người đến tận nhà một ông
già họ ở Bà diêm, đánh hai cha
con ông bị trọng thương rồi bỏ
rốn. Lính đồn Bà diêm được tin
bề quả, không bắt được ai cả.

Lại ở làng Mỹ hành (Chợ lớn) có
mấy trăm người kéo đến nhà
tiệc, thay phiên nhau đánh trống
nhảy múa và rao đến ngày 11, 12 An-
sam tức 5, 6 Septembre sẽ có cuộc
biểu tình lớn.

Ngoài hai việc đó ra thì tình hình
Gia-dịnh hai ba hôm nay có vẻ im
lặng: sở cảnh sát cho canh phòng
ng nghiêm ngặt lắm.

Một cái quái thai hai đầu, ba tai
Mới đây, tại nhà họ sinh số 393
đường Paul Blanchy ở Saigon, có
một người sản-phụ đẻ sinh đôi
được hai đứa con trai. Hai mà
hình ba, vì một đứa có hai đầu
số liền nhau ngay ở cổ.

Cái quái thai này có ba tai, hai
mắt ở hai bên thái-dương và một
mắt ở giữa đỉnh trán.

Sau khi lột lông mẹ, cả hai đứa
bè đều chết. Tin ấy truyền đi,
thiên-hạ đổ đến đường Paul Blan-
chy xem đông như kiến, đến nỗi
sở Cảnh-sát phải phải một toán
lính đến giữ trật tự tại trước cửa
nhà họ sinh số 393.

Người sản-phụ này tên là Ngô-
thị-Ba 26 tuổi, vợ một người thợ
ở sở Ba-soon (Arsenal) Saigon.
Tuy-Ba đẻ lần này là lần thứ
năm mà không lần nào nuôi được.
(N. B.)

XỔ SỔ QUỐC TRÁI

(Lần thứ ba mươi bốn)

Ngày 1er Septembre 1930

Bốn số trúng được 1000\$00
47.268 106.252 55.870 3.855

Hai mươi sáu số sau này trúng
500\$00

42.115	86.040	119.258	46.580
45.053	15.767	107.317	110.719
79.366	24.203	69.254	79.303
87.706	112.259	63.188	69.716
26.123	28.456	121.228	85.440
108.784	84.332	45.618	114.767
51.832	45.780		

Sách cầm

Ngày 28 Aout vừa rồi có nghị-định
quan Khâm-sứ Trung-kỳ cầm lưu
hành và tàng trữ trong địa hạt xứ
Trung-kỳ những sách sau này:
1/ Hiện-đại-sách-ân của Hồ-
đơn-Sơ đ, xuất bản ở Thượng-bái.
2/ Á Tây về nhơn dật sử của
Tô-thanh Nhon soạn, xuất bản ở
Thượng-bái.

8 Vạn sự nguyên thủy của Hoài-
ái-Luân soạn, xuất bản ở Thượng-bái.

AI CÓ THAI,

Đàn bà có thai nên nhớ rằng chỉ có thuốc THIÊN-KIM-
AN-THAI của hiệu THAM-THIÊN-ĐƯỜNG là thuốc dưỡng
thai rất thần-hiệu.

Mỗi hộp giá 1\$00

Tổng-Đại-Lý ở Trung-kỳ
TRẦN-KIỆM-QUÂN

Rue. Đông-Ba

HUE

CÁC BÀ, CÁC CÔ

nhân xem bức thơ dưới này:

M. Viên-Đệ Đồng-Hới.

Dầu Khuynh-Diệp của ông. thiên-hạ đều biết tiếng là
công-hiệu lắm rồi. Cả nhà tôi, từ lớn tới nhỏ, cũng đều
chịu là dầu ông hay nhất. Cũng lạ, là có nhiều bệnh mà
không ngờ dầu Khuynh-Diệp trị được lại chính dầu Khuynh-
Diệp trị hiệu-nghiệm hơn hết:

Ở nhà tôi mấy hôm nay đau vú-trám. Đối với đàn bà,
bệnh đó là một bệnh rất khó chịu. Mai hôm kia, ở nhà tôi đang
rên rỉ, trúa xức dầu Khuynh-Diệp, chiều đã thấy vui vẻ
như thường. Thật dầu hay quá!

Đờm em tôi hay đau ngực, mà chỉ có thoa dầu Khuynh-
Diệp là bớt thôi.

Bùi-Chương

Directeur Ecole Quảng-ninh

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XA-HỘI
TIÊU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT
GIANG-HÀ dịch:

Số 68

(Tiếp theo)

Chương thứ ba mươi lăm

Thưa ngài nhưng theo lời cổ
Phân-đặt thì người đàn bà ấy có
phải là một người khôn nạn như
ngài nói đó đâu.

Nó chính là một con khôn
nạn, vì cái hôn phối đó là vô giá
trị ở bên Pháp; ta không khi nào
chịu nhận hôn làm đầu ta, và con
ta nếu cả đáng diu với con ấy, thì
ta cũng không khi nào cho con ta
về đây được. Nếu không thế thì ta
sẽ rời đạo làm cha mà cũng tỏ ra
người hèn yếu. Một người như ta
không thể nào đến cái địa vị ấy
được; nghĩa vụ ta thế nào ta phải

muốn thế ấy, ta không khi nào rời
lòng muốn của ta, vì nghĩ: vụ ta
không khi nào thay đổi.

Bây giờ đây có thể tự hỏi vì sao
trước kia vì sự hôn nhân của con
ta mà ta không muốn tiếp nó, mà
nay vì sao ta lại muốn kêu nó về.
Đó là vì cái tình cảnh ngày nay
không như xưa nữa. Đã mười ba
năm trời chàng lớn với cái con khôn
ấy, ngày nay con ta chắc cũng chán
nó rồi, và cũng chán cho cái cuộc
sinh nhai cơm nghiệp vì nó mà ra.
Về lại về phần ta tình cảnh cũng
thay đổi nhiều: sức mạnh của ta
ngày càng suy nhược, ta lại mang
phải bệnh hoang, tất nhiên; chỉ
khi nào trong mình ta được bình
phục thì thấy thuốc mới đem mà
cấp mới ta mà cho thuốc N-u con
ta mà biết được các tin này, thì tại
chỉ nó không bỏ cái con khôn ấy
mà về với ta? Hướng lại ta cũng
lưu cách săn sóc cho mẹ con khôn
ấy được no đủ. Nếu ta thương con
ta, thì con ta cũng thương ta lắm.

Đã bao phen nó nhìn về hướng Ma-
rô-cua, và trong lòng nó đã biết bao
lần xoi ra thương tiếc! Bây giờ chỉ
làm sao cho nó biết cái tình trạng
của ta, thì maybe thấy nó chạy về
lập tức.

Vậy ông ấy phải bỏ vợ, bỏ con
sao?

Nó không có vợ, chẳng có con,
Cổ Phân-đặt nơi ông cười hỏi
hắn hiện ở tại nhà thờ kia mà!

Cái đám cưới ấy ở Pháp thì
không giá trị vì nó trái với pháp
luật.

Nhưng ở Ấn-độ nó lại không
có giá trị à?

Ta sẽ xin tòa thánh La-mã thủ
tỉu đi.

Nhưng còn người con nhỏ thì
sao?

Pháp luật không nhìn đến
con ấy.

Pháp luật có phải là đủ à?

Câu nói này nghĩa làm sao?

Tôi muốn nói rằng không phải
pháp luật làm cho người ta yêu con

tai, mà chính cha mẹ. Không phải vì
pháp luật mà tôi yêu đứa con tôi,
nhưng là vì cha tôi đối với tôi rất
đẹp, rất rất tốt cho tôi, vì khi
đứa tôi nâng tôi thì trong lòng
đó khoan khoái vô cùng, khi cha tôi
đồng lòng tôi cười hoặc nói những lời
đẹp thì tôi vui mừng khôn xiết.
Con cha tôi thương tôi cũng không
phải vì pháp luật mà thương, nhưng
đúng vì chính nó, sự soạn cho
đẹp, và như là vì biết rằng tôi
đẹp người hết lòng hết sức. Tôi
không bao giờ hỏi có phải pháp
luật, làm cho người ta là cha, và tôi
là con, nhưng tôi chỉ biết cái mối
đùm bọc của cha con tôi chọn lựa
cho nhau là mối lòng thương nhau
lập tức.

Mày muốn kể luận thế nào,
mà nói dòng dài dữ vậy?

Xin ngài rộng lòng tha thứ
cho tôi, lòng tôi nghĩ thế nào thì tôi
nói ra như vậy.

Vì thế nên ta sẵn lòng nghe
ngài nói; vì những lời này tuy

không có kinh nghiệm bao nhiêu
mà thật là xuất tự tấm lòng thánh
thật!

Thưa ngài tôi muốn kết luận
rằng: nếu ngài mà thương con ngài
và muốn giữ con ngài ở gần bên
cạnh, thì con ngài có chút con gái
cũng thương lắm và cũng muốn đi
theo bên cạnh luôn chứ!

Một bên thì cha, một bên con,
chắc con ta không phải dự định về,
vì một người cha khi nào cũng
trọng hơn con; và lại khi cuộc hôn
nhân ấy thủ tiêu thì cái đứa con
ấy đối với con ta không còn ăn
thuận gì nhau nữa. Hướng chỉ con gái
bên Ấn-độ thường có chồng sớm;
con ta có thể gả đứa con nhỏ ấy
ngay liền được, chuyện đó rất dễ vì
ta sẽ cho một món tiền để gả nó.

Còn một điều này nữa: cái đời của
con người không phải toàn có tư
tưởng mà thôi đâu, cũng có làm
chuyện khác nó làm thay phước
chăm chỉ hướng của ta nữa: khi
kích-mộng đi Ấn-độ thì cái sự

nghe ta nào có được như ngày
nay. Khi con ta mà thấy được cái
địa vị mà sự nghiệp ta đặt nó lên
đầu công nghệ trong nước, khi con
ta rồi được cái tương lai to lớn về
sau, thì ta chắc rằng cái con khôn
kia không sao giữ con ta lại-từ nữa
được.

Nhưng cái người đàn bà ấy
không đến nỗi khôn nạn như ngài
tưởng tượng.

Nó là một người Ấn-độ.

Quyển sách mà tôi đọc cho
ngài nghe đó, nói rằng lấy số
trung bình thì người Ấn-độ đẹp
hơn người Âu-châu.

Đó là những người đẹp
họ tỏ vẻ thêm.

Trong sách cũng nói người Ấn-
độ có tay chân đẹp đẽ, khuôn mặt
trai xoăn, cặp mắt tinh thần, lời
nói đoan trang, bộ diện hiện lãnh,
lưu lại có nhiều làn da tốt như biết
rất, kiêu, như có nghị lực, có con
đám, tiếng nói làm việc, ham học
hành....

(Còn nữa)

